TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 7 - 2023
V/v tranh chấp L hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc
Ông Lâm Hữu Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 351/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp L hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Hoàng G, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 4, xã LB, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp 3, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện L hôn ngày 24/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Hoàng G trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã với nhau, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống L thân khoảng 06 tháng nay. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu giải quyết L hôn với bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Hoàng H, sinh ngày 22/6/2018. Hiện tại bà L đang nuôi dưỡng cháu H. Khi L hôn ông đồng ý để cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị L vắng mặt không có lý do, nguyên đơn ông Hồ Hoàng G có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà L và ông G.

[2] Về hôn nhân: Ông Hồ Hoàng G và bà Trần Thị L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Quan hệ hôn nhân giữa ông G và bà L được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa ông G và bà L có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã với nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống L thân là thực tế có xảy ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống L thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, đồng thời bà L cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu L hôn của ông G. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa ông G và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người L hôn là phù hợp. Vì vậy, ông G khởi kiện yêu cầu L hôn đối với bà L là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông G và bà L có 01 con chung tên Hồ Hoàng H, sinh ngày 22/6/2018. Cháu H chưa thành niên, bà L đang nuôi cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, đồng thời ông G cũng đồng ý để cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Do đó, giao cháu H cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H mà không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xét.

[4] Về tài sản chung: Ông G xác định giữa ông và bà L không có tài sản chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Ông G chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 26/10/2022, ông G nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Bà L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Ông Hồ Hoàng G được L hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: Giao cháu Hồ Hoàng H, sinh ngày 22/6/2018 cho bà Trần Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Hồ Hoàng G có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hồ Hoàng H mà không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Hồ Hoàng G chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 26/10/2022, ông Hồ Hoàng G nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010772 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Hồ Hoàng G và bà Trần Thị L vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã LB,
  huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt